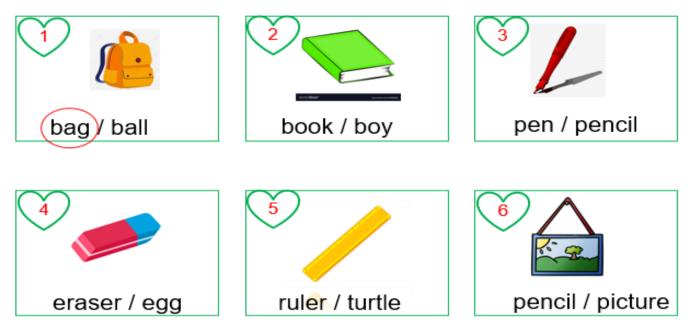
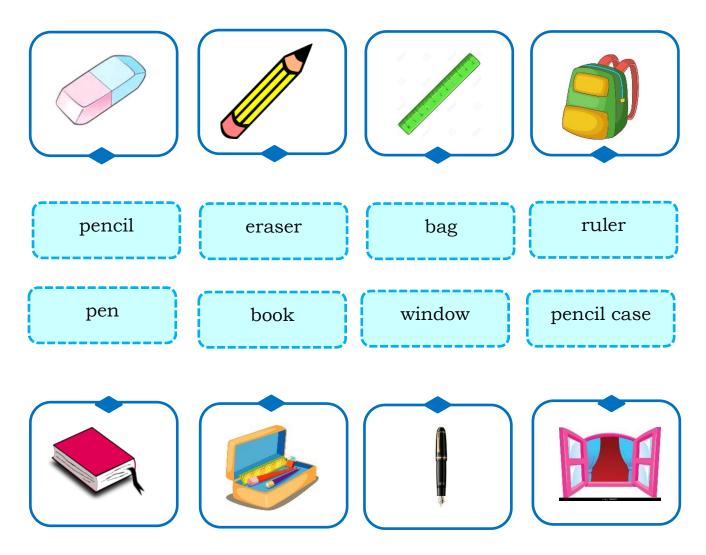
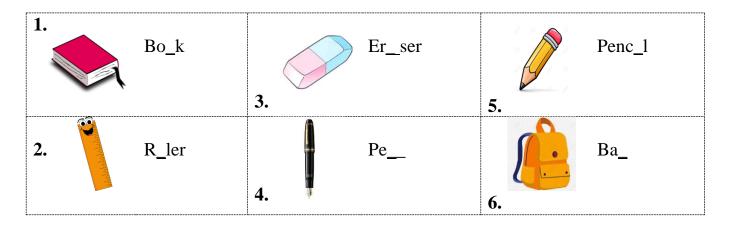
EX 1: Look, readand circle.



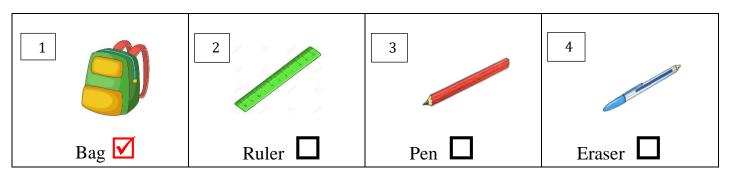
EX 2: Look, read and match.

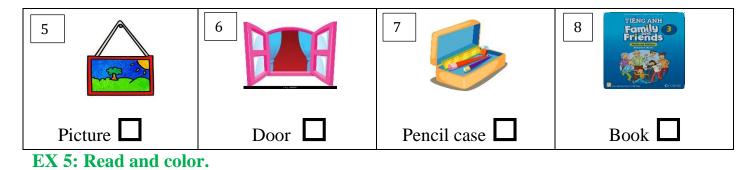


EX 3: Fill in the blanks



EX 4: Put a Tick (\checkmark) or a cross (x)





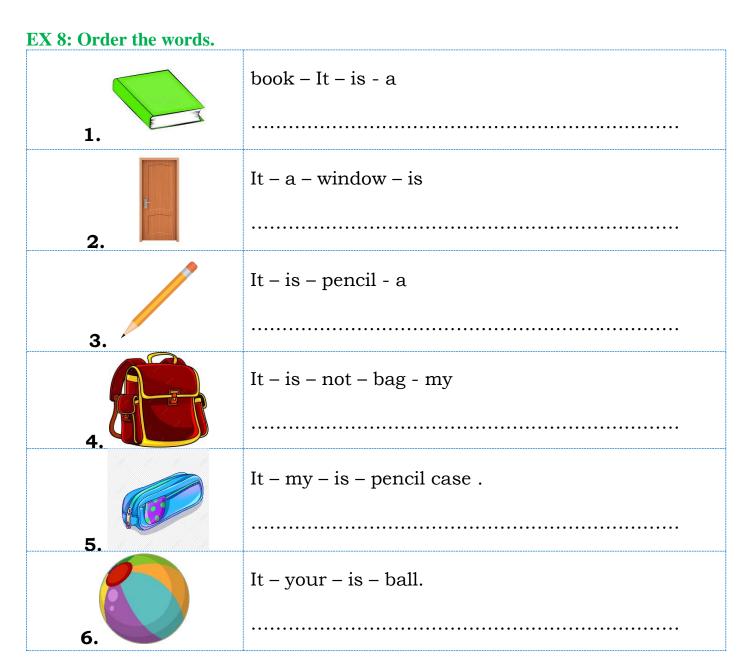


EX 6: Look and Write.

EA 0. LOOK and	ville.					
[bag	door	window	eraser	ruler	pencil case
0. It is a	bag			2. It is a		
1. It's a		-		3. It is an		Therease
4. It's a	•••••	*		5. It is an		

EX 7: Look, read and put a tick (\square) in the correct box.

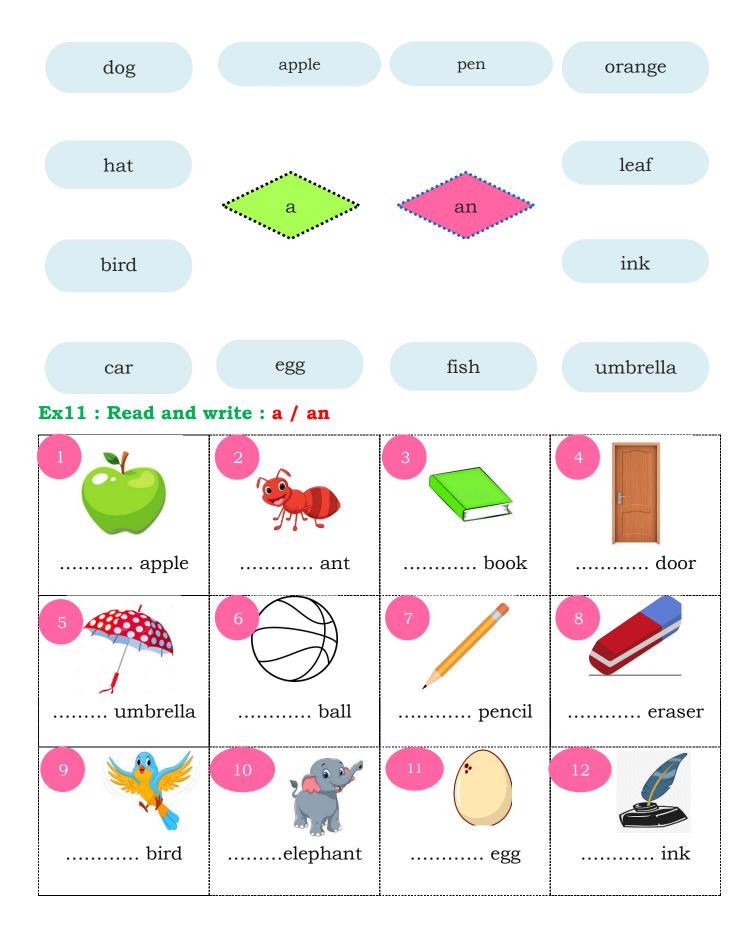
1.What is it?	 ✓ It's a book. □ It's a bag. □ It's not a book. 	
2. What is it?	□ It's a crayon. □ It's a pen. □ It's a pencil.	
3. What is it?	 ☐ It's a door. ☐ It's a window. ☐ It's a pencil case. 	
4. What is it?	□ It's a bike. □ It's a kite. □ It's not a kite.	MIT IN
5. What is it?	□ It's a doll □ It's a ball. □ It's an doll.	
6. What is it?	□ It's an egg. □ It's an elephant. □ It's a egg.	



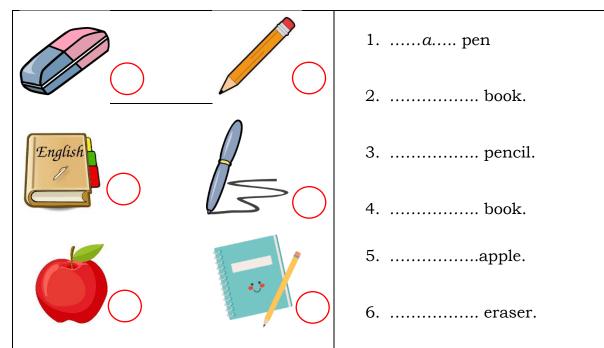
EX 9 : Count the words and write.

Can I see your bag? ___5___
Open the window. _____
This is my pencil case . _____
It's green. _____
My pen is pink. ______





EX 12: Write: a / an and number the picture.



EX 13: Write "his" / "her".

1.This is bag	2.This is car	3.This is ball
4.This isbanana.	5.That is kite	6.This is doll.
	S. That is the kill	C affect/hete com- cg25545
7.This is apple.	8.This is bike	9.This is train

Colors (màu sắc)	Numbers (số)	School things
Blue	One	bag
		•••••

EX 14: Put the words into the right column.

blue - dog - **bag** - **one** - pen - green - book - ten - brown - purple - pencil bird - pencil case - duck - ruler- red - one - black - five - yellow - four - eraser

EX 15: Choose and write the word.

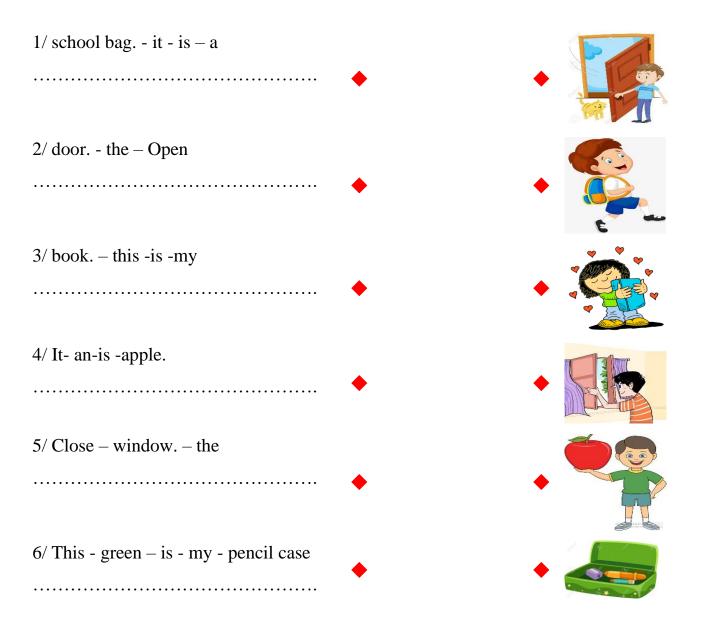
window - pencil - eraser – book - bag - pencil case - ruler - picture

	2	3	
5		7	8

EX 16: Circle the correct answer.

1. Cái gì đây?	2. Nó là bút mực	 Đây là búp bê của cô ấy. 	
a. What's this?	a. It's a pen.	a. This is her doll.	
b. What's your name?	b. It's a pencil.	b. This is his doll.	
4. Đó là táo của anh ấy.	5. Đây là banh của bạn	6. Đó là con diều của tôi	
a. This is his apple.	a) This is your ball.	a. That is my kite.	
b. This is her apple.	b) That is your doll.	b. This is my kite.	

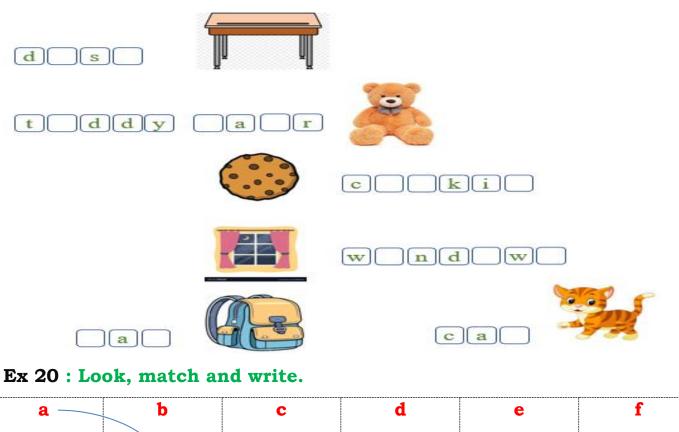
EX 17: Order the words and match.



EX 18: Put a tick (\square) in the correct box.

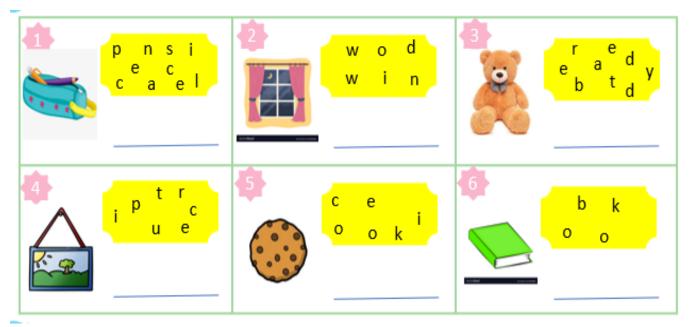


EX 19: Fill in the missing letters.



a —	b	С	d	e	f
_ook	_ at	<u>a</u> pple	_our	_esk	_raser

Ex 21: Reoder the letters.



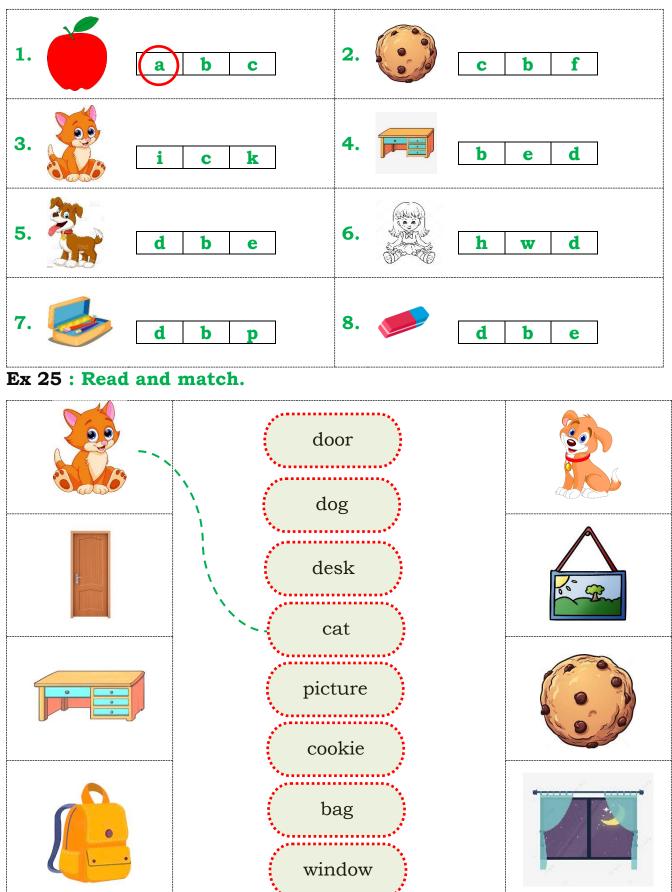
EX 22: Look, read and tick.

1.	It's a dog.	5.	It's a car.
	It's a cookie.		It's a train.
2.	It's a pen.	6.	It's a desk.
A CONTRACTOR	It's a pencil.		It's a chair.
3.	It's a bag.	7.	It's a window.
	It's a pencil case.		It's a door.
4.	It's a ball.	8.	It's an eraser.
	It's a doll.		It's a ruler.

EX 23: Look, read and write.







EX 26: Leave one unnecessary letter and write.

1		2		3	
	do <mark>ø</mark> g <mark>dog</mark>		dsesk		Pictsure
4		5		6	
	ckookie		ckat		Pencil caese
7	.	8		9	
	dboor		dbag		wmindow
EX 27:	Look and match				
×					
		B			D'

EX 28: Write "this" or "that". This is my cat. is my ball. is his car. is your book. is my pencil. is her kite. -3

N N N N N N N N N N N N N N N N N N N	
is his bag.	
I is her dog.	

EX 29: Fill in the blanks.

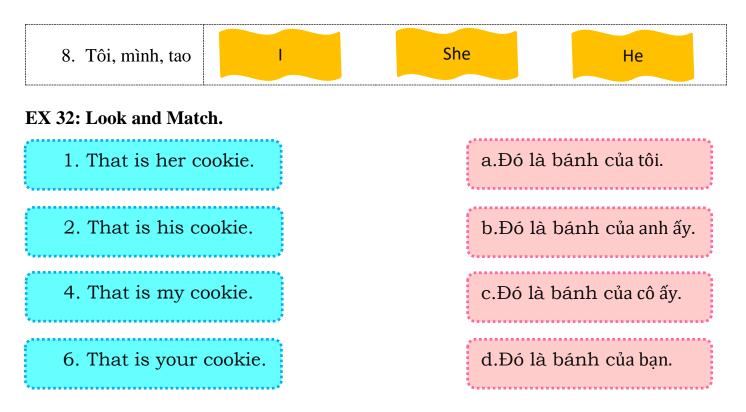
That is	my	his	Ι	She	
This is	your	her	Не	It	

			-71
Đó là:	Của bạn:	Tôi:	-
Đây là:	Của anh ấy:	Anh ấy:	
Của tôi:	Của cô ấy:	Cô ấy:	

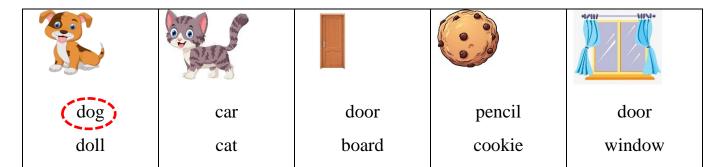
Ex 30: Write in English. Viết câu bằng tiếng Anh

That is (đó là)	His (của anh ấy)	Her (của cô ấy)	My (của tôi)	Your (Của ban)	
1/ Đó là thước của anh ta.		That is his ruler.			
2/ Đó là cặp của anh ta.					
3/ Đó là sách của anh ta.					
4/ Đó là bút o	chì của cô ấy.	•••••	•••••		
5/ Đó là bút mực của cô ấy.			•••••		
6/ Đó là hộp bút của cô ấy.					
7/ đó là con chó của tôi.					
8/ Đó là con mèo của tôi.					
9/ Đó là xe đạp của bạn.					
10/ Đó là cục tẩy của bạn.					
EX 31: Read and					

1. Của tôi	your	my	his
2. Của bạn	her	your	their
3. Của anh ấy	his	my	its
4. Của cô ấy	She	he	her
5. Đó là	That is	It is	This is
6. Đây là	She is	This is	They are
7. Nó là	It is	They are	We are



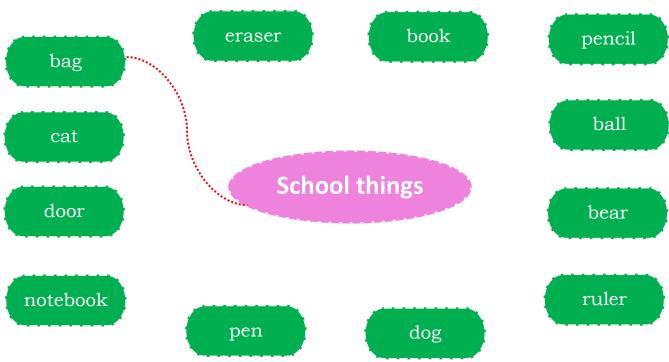
EX 33: Circle the correct word.



Ex 34: Write the word that begin with these letters.

A	<u>A</u> nt	<u>A</u> nnie	
₿			





Ex 36: Read and choose the correct word.

1.	What your	name ?		
(a.)	is	b. am	c. are	d. it
2.	How ye	ou ?		
a.	it	b. is	c. not	d. are
3.	My name	Rosy.		
a.	they	b. what	c. your	d. is
4.	That is	doll.		
a.	it	b. he	c. she	d. my
5.	What is your	? My name	e's Miss Jones.	
a.	my	b. her	c. name	d. class
6.	How an	re you ? I'm three.		
a.	Ι	b. old	c. years	d. many